TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 02- 7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Vũ Thị Vẻ - Cán bộ.

Nơi công tác: Phòng Nội vụ huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

+ Ông Đàm Sông Hương - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 02 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 28/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/HSST- QĐ ngày 27/6/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn đối với bị cáo:

Phạm Văn N, sinh ngày 26 tháng 11 năm 1989.

Nơi sinh: Tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1967 (đã chết).

Con bà Bùi Thị N, sinh năm 1968. Hiện trú tại thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Gia đình có 02 anh, em bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010. Hiện trú tại thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Tiền sự: Ngày 05/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 24/3/2017 chấp hành xong trở về địa phương.

Tiền án: Bản án số 63 ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, áp dụng khoản 1 Đ 138, điểm h, p khoản 1 Đ 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội " Trộm cấp tài sản". Chưa được xóa án tích do bị cáo chưa chấp hành xong tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền truy thu xung quỹ nhà nước.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai và bị áp giải đến phiên tòa theo quyết định áp giải số 01/2018/HSST- QĐ ngày 27/6/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn. Có mặt tại phiên tòa.

+) Người bị hại:

+ Anh Lự Văn Th, sinh năm 1974.

+ Chị Lý Thị Th, sinh năm 1975.

Đều có địa chỉ: Thôn Khe Chấn 1, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lý Thị Th là: Anh Lự Văn Th, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn Khe Chấn 1, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn, Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

+ Trung tâm y tế huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện bị hại theo pháp luật Trung tâm y tế huyện Văn Bàn ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1962; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trung tâm y tế huyện Văn Bàn ông Nguyễn Văn Ngh là bà Phạm Thị H - Chức vụ Trưởng trạm y tế xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

+) Người làm chứng:

+ Ông Lưu Văn H, sinh năm 1961.

+ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1964.

+ Chị Lưu Thị H, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Tổ dân phố Phú Cường 2, thị trấn Phú Lu, huyện Bảo Thắng, Lào Cai.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 20/4/2018 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể:

Ngày 20/4/2018 Cơ quan cảnh sát Đ tra Công an huyện Văn Bàn nhận được báo cáo vụ việc của Công an xã Văn Sơn và đơn trình báo của anh Lự Văn Th, sinh năm 1974, nhân viên bảo vệ trạm y tế xã Văn Sơn, với N dung: Đêm ngày 19/4/2018, anh Th để xe mô tô BKS 24V1- 051.45 ở trong bếp của trạm y tế, sáng ngày 20/4/2018 phát hiện bị mất trộm. Tiến hành Đ tra, xác minh, Cơ quan cảnh sát Đ tra Công an huyện Văn Bàn xác định: Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2018, Phạm Văn N vào trạm y tế xã Văn Sơn để đi ra phía sau xem người khác bắn chim. Khi đi

qua nhà bếp nhìn qua cửa kính thấy bên trong có 01 xe mô tô Super Dream BKS 24V1- 051.45, Phạm Văn N đi sang phòng bên cạnh lấy 01 cái kéo sắt cạy thanh nẹp nhôm ở ô cửa dưới cùng bên trái. Sau khi lấy được tấm kính ra đã vứt qua Tờng rào, rồi thò tay trái và chui đầu qua ô kính vừa rút chốt cửa phía dưới, mở hai cánh cửa ra, Phạm Văn N đi vào trong bếp dắt xe lùi ra ngoài, ngồi lên xe thả trôi dốc xuống khu vực ngầm Văn Sơn. Tại đây Phạm Văn N dùng kéo tháo phần ốp nhựa phía đầu xe, rồi rút dây điện ở ổ khóa ra và đấu lại vứt chiếc kéo xuống ngầm Văn Sơn, nổ máy Đ khiển xe đến nhà bạn gái là Lưu Thị H, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Phú Cường 2, thị trấn Phú Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/4/2018 Phạm Văn N xuống bếp nhà chị H lấy 01 cờ lê 10 ra tháo biển kiểm soát ra vứt vào bụi cỏ gần nhà chị H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, phát hiện lực lượng Công an huyện Văn Bàn đến tìm, Phạm Văn N đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát Đ tra Công an huyện Văn Bàn đã thu giữ chiếc xe mô tô trên do chị H giao nộp. Ngày 21/4/2018, Phạm Văn N đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp cho cơ quan Đ tra 01 BKS 24V1- 051.45 và 01cờ lê.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Văn Bàn truy tố bị cáo Phạm Văn N ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Đ 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, qua thẩm vấn làm rõ đã nêu quan điểm luận tội và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N, phạm tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Đ 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Đ 51; điểm h khoản 1 Đ 52 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 09 tháng đến12 tháng tù.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đ tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Đ tra, truy tố xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Phiên tòa vắng mặt người bị hại; Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của người bị hại; người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan Đ tra.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2018, N vào trạm y tế xã Văn Sơn để đi ra phía

sau xem người khác bắn chim. Khi đi qua nhà bếp N quan sát xung quanh nhìn qua cửa kính thấy bên trong có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honđa Super Dream BKS 24V1- 051.45, N nảy sinh ý định trộm cắp, N đi ra phía sau bếp tìm được chiếc kéo sắt, N dùng chiếc kéo sắt cạy thanh nẹp nhôm ở ô cửa dưới cùng bên trái, lấy được tấm kính vứt qua Tòng rào, rồi thò tay trái và chui vào qua ô kính mở hai cánh cửa ra, N đi vào trong bếp dắt xe lùi ra ngoài, ngồi lên xe thả trôi dốc xuống khu vực ngầm Văn Sơn. Tại đây bị cáo dùng kéo tháo phần ốp nhựa phía đầu xe rồi rút dây điện ở ổ khóa ra và đấu lại vứt chiếc kéo xuống ngầm Văn Sơn, nổ máy Đ khiển xe đến nhà bạn gái là Lưu Thị H, sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố Phú Cường 2, thị trấn Phú Lu, huyện Bảo Thắng, sau đó đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 20/4/2018 N xuống bếp nhà chị H lấy 01 cờ lê 10 để tháo biển kiểm soát ra vứt vào bụi cỏ gần nhà chị H. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N phát hiện lực lượng Công an huyện Văn Bàn đến tìm, N đã bỏ trốn. Tại đây chị H đã giao nộp chiếc xe mô tô do N Đ khiển đến bỏ lại khi bỏ trốn, biết không thể trốn được hành vi trộm cắp nên ngày 21/4/2018 N đến Công an huyện Văn Bàn đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp và giao nộp cho cơ quan Đ tra 01 BKS 24V1- 051.45 và 01 cờ lê.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL- ĐGTS ngày 23/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: có 01 xe mô tô Super Dream BKS 24V1- 051.45 màu nâu trị giá 14.950.000đ.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù H với lời khai nhận tội khi đầu thú và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn N , phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Đ 173 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo:

Bị cáo có nhận thức và hiểu biết hành vi trộm cắp tài sản là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền ở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nh-ng lười lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm kinh tế thu nhập chính đáng nuôi bản thân và gia đình, mà ăn chơi đua đòi nghiện chất ma túy, để có tiền tiêu sài ngày 20/4/2018 bị cáo thực hiện hành vi trộn cắp chiếc xe mô tô Honđa Super Dream BKS 24V1- 051.45 của anh Th, chị Th trị giá 14.950.000đ chưa kịp tiêu thụ đã bị phát hiện. Bản thân bị cáo có tiền sự, ngày 05/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 24/3/2017 chấp hành xong trở về địa phương và có 01 tiền án tại bản án số 63 ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cấp tài

sản. Hiện chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh, tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần có một mức hình phạt nghiêm khắc Tơng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có một tiền sự và một tiền án, đến nay chưa được xóa án tích mà lại tái phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Đ 52 Bộ luật hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã tống đạt H lệ quyết định đưa vụ án xét xử, giấy triệu tập bị cáo đến tham gia tố tụng tại phiên tòa ngày 27/6/2018 nhưng bị không chấp hành làm cản trở quá trình xét xử.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình Đ tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đến đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Đ 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 tấm kính mầu trắng trong suốt kích thức 21 cm x30cm tại Trạm y tế xã Văn Sơn, quá trình Đ tra, Cơ quan Đ tra đã trả lại cho người bị hại Trung tâm y tế huyện Văn Bàn- Người đại diện theo ủy quyền Trung tâm y tế huyện Văn là bà Phạm Thị H - Trạm trưởng trạm y tế xã Văn Sơn là chủ sở hữu H pháp tại biên bản trả lại đồ vật ngày 21/5/2018, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập vấn đề giải quyết là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honđa Super Dream BKS 24V1- 051.45 của anh Lự Văn Th, chị Lý Thị Th, quá trình Đ tra, Cơ quan Đ tra đã trả lại cho người bị hại và đại diện người bị hại là anh Lự Văn Th là chủ sở hữu H pháp tại biên bản trả lại đồ vật ngày 21/5/2018, không có yêu cầu gì khác nên không đề cập vấn đề giải quyết là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc cờ lê một đầu ghi số 10, một đầu ghi số 13, toàn bộ chiếc cờ lê bằng kim loại đã bị han rỉ của ông Lưu Văn H, quá trình Đ tra, Cơ quan Đ tra đã trả lại cho ông Lưu Văn H là chủ sở hữu H pháp tại biên bản trả lại đồ vật ngày 21/5/2018 , không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập vấn đề giải quyết là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và đại diện người bị hại anh Lự văn Th; Đại diện theo ủy quyền của bị hại Trung tâm y tế là trạm y tế xã Văn Sơn bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì, nên không đề cập vấn đề giải quyết là có căn cứ.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Lưu Thị H, ông Lưu Văn H, bà Nguyễn Thị L, quá trình Đ tra xác định không biết việc N trộm cắp tài sản và không có liên quan gì, không đề cập vấn đề giải quyết là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Đ 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Đ 51; điểm h khoản 1 Đ 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội " Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án, ngày 02/7/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Đ 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Đ 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, đại diện theo ủy quyền người bị hai có quyền khánh cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Đ 6, Đ 7, Đ 7a và Đ 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Đ 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm kết thúc hồi 08 giờ 15 phút cùng ngày 02/7/2018.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lựa

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo Phạm Văn N (01);
- Người bị hại (02).
- Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại (01).
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn (03);
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01)
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo Phạm Văn N (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn (03);
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lựa